



## Bài 1. Viết theo mẫu:

| Viết số \ Hàng | LỚP TRIỆU       |                 |            | LỚP NGHÌN       |                 |            | LỚP ĐƠN VỊ |           |             |
|----------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|------------|-----------|-------------|
|                | Hàng trăm triệu | Hàng chục triệu | Hàng triệu | Hàng trăm nghìn | Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng trăm  | Hàng chục | Hàng đơn vị |
| 315 700 806    |                 |                 |            |                 |                 |            |            |           |             |
| 850 304 900    |                 |                 |            |                 |                 |            |            |           |             |
| 403 210 715    |                 |                 |            |                 |                 |            |            |           |             |

LIVEWORKSHEETS



## Bài 2. Viết số, biết số đó gồm:

a) 5 triệu, 7 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 3 trăm, 4 chục và 2 đơn vị

b) 5 triệu, 7 trăm nghìn, 6 nghìn, 3 trăm, 4 chục và 2 đơn vị

| Viết số \ Hàng | LỚP TRIỆU       |                 |            | LỚP NGHÌN       |                 |            | LỚP ĐƠN VỊ |           |             |
|----------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|------------|-----------|-------------|
|                | Hàng trăm triệu | Hàng chục triệu | Hàng triệu | Hàng trăm nghìn | Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng trăm  | Hàng chục | Hàng đơn vị |
| a)             |                 |                 |            |                 |                 |            |            |           |             |
| b)             |                 |                 |            |                 |                 |            |            |           |             |

LIVEWORKSHEETS



### **Bài 3. Viết các số sau:**

**a) Sáu trăm mười ba triệu:**

**b) Một trăm ba mươi một triệu bốn trăm linh năm nghìn:**

**c) Năm trăm mười hai triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn một trăm linh ba:**